TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2017/HSST
Ngày 02 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, ông Nguyễn Hồng Sơn, bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo sau đây:

Tráng A G, tên gọi khác: không. Sinh năm: 1979 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT: Bản S, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Tráng A Kh và bà: Giàng Thị Ch. Bị cáo có vợ Giàng Thị M và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2016 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo***: Luật sư Trần Minh H - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Tráng A G bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2005, Ma Seo N, Tráng Seo Nh và Tráng A L trú tại: Thôn 9 VS, Th, huyện B, tỉnh Lào Cai bàn bạc, thống nhất đến bản S, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để mang về bán kiếm lời. Sáng ngày 05/11/2005, N, Nh và L mang theo tiền đi hai xe máy từ nhà theo đường Văn

Chấn, tỉnh Yên Bái để sang M – Sơn La. Khoảng 19h cùng ngày, cả ba người đến nhà Tráng A G ở bản S, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Một lúc sau, Tráng A H (anh trai của G) đến nhà G, Ma Seo N đã hỏi mua Hêrôin của H và G, hai bên thỏa thuận giá là 67.000.000đ/1 bánh Hêrôin. Tráng A H đi về nhà và bảo hai con trai là Tráng A Ch, Tráng A Gg đi cùng sang nhà Tráng A G. Tại buồng ngủ nhà G, N đưa cho H 201.000.000đ để mua 03 bánh Hêrôin, còn Nh đưa cho H 536.000.000đ để mua 08 bánh Hêrôin, H nhận tiền rồi đưa cho Ch và Gg đếm, sau khi đếm thấy đủ tiền Ch và Gg giao lại cho H. H cho G 5.000.000đ, sau đó H, Ch, Gg đi khỏi nhà G còn Nh, L và N nghỉ lại tại nhà G chờ lấy ma túy. Chiều tối ngày 06/11/2005, Nhà đi cùng G sang nhà H và ăn cơm tại đó. Nhà cho H 800.000đ, cho G 600.000đ để được nhận ma túy sớm, H cho Nh 190 viên hồng phiến (G không biết việc H cho Nh hồng phiến).

Đến khoảng 01h ngày 07/11/2005, H đưa cho Ch 11 bánh Hêrôin mang sang nhà giao cho G, G kiểm tra từng bánh Hêrôin và đưa cho Nh 08 bán Hêrôin, đưa cho N 03 bánh Hêrôin. Nhận được ma túy, Nh bảo L tháo yên xe máy của Nh cất giấu 03 bánh Hêrôin vào trong yên xe máy của L còn Ch giúp N cất giấu 03 bánh Hêrôin vào yên xe máy của N. Sau khi N, Nhà và L cất giấu ma túy xong, H đến nhà G và nói cho Nhà và L về trước còn N phải ở lại về sau. N nghĩ H và những người trong gia đình G giữ mình lại để giết nên đã đi ra ngoài lấy một chiếc búa bổ củi dựng ở vách nhà đi vào bổ thẳng vào đầu H làm H tử vong ngay tại chỗ. Cùng ngày, N bị bắt khẩn cấp khi đang lẩn trốn ở khu rừng gần bản S, xã Đ. Đối với L và Nh sau khi đi ra khỏi nhà G nhưng do không có chìa khóa xe của N nên không nổ máy được, Nh đã để xe máy của N lại rồi đi cùng xe với L đi về Lào Cai. Về đến nhà, Nh đã tháo yên xe máy lấy được 08 bánh Hêrôin và 190 viên hồng phiến đưa cho Thào Thị C (vợ của L) bảo đem ma túy đi chôn giấu ở cạnh lán nương của gia đình. Đến 01h30’ ngày 08/11/2015, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã khám xét và thu giữ vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra, ngoài lần phạm tội trên, trước đó khoảng tháng 7/2005, N, Nh và L đã cùng Cứ A Ch đến nhà Tráng A G hỏi mua Hêrôin, sau đó có H đến và hai bên thỏa thuận giá 58.000.000đ/1 bánh Hêrôin, mua bằng USD thì giá là 3.800 USD/1 bánh. N, Ch, Nh đồng ý rồi cùng nhau vào buồng ngủ nhà G giao tiền, khi chuẩn bị giao tiền thì Tráng A Ch và Tráng A Gg đến, H bảo Gg đi về nhà còn Ch ở lại đếm tiền mua bán ma túy. N đưa 58.000.000đ để mua 01 bánh Hêrôin, Ch đưa trước cho H 39.000.000đ cho H đặt mua 01 bánh Hêrôin và hẹn sau khi bán được sẽ trả nốt số tiền còn lại, H đồng ý, còn Nh đã đưa 174.000.000đ để mua 03 bánh Hêrôin. H chuyển toàn bộ số tiền trên cho Ch đếm xong đưa lại cho G xếp thành tập tiền. Sau đó, H cầm toàn bộ tiền của N, Ch và Nh rồi đi ra ngoài còn Ch đi về nhà. Khoảng 1 giờ sau, H mang Hêrôin về và giao cho N 01 bánh Hêrôin, giao cho Ch 01 bánh Hêrôin, giao cho N 03 bánh Hêrôin. Nhận ma túy xong, Ch và N cất giấu chung 02 bánh Hêrôin vào yên xe

máy của Ch, còn Nh cất giấu 03 bánh Hêrôin vào yên xe máy của Nh rồi cùng đi về Lào Cai. Sau khi mua bán ma túy, Tráng A H cho Tráng A G 4.000.000đ.

Ngày 07/11/2005, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra lệnh khám xét nơi ở của Tráng A G thu giữ 1,65 gam Hêrôin và 03 viên Methamphetemine. Căn cứ vào kết quả điều tra, ngày 10/11/2005, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Tráng A G về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và ra lệnh bắt tạm giam. Sau khi phạm tội, Tráng A G đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định truy nã đối với Tráng A G đồng thời tách vụ án hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đối với Tráng A G, đến ngày 26/10/2016 Tráng A G bị bắt.

Đối với 03 bánh Hêrôin cất giấu trong yên xe của Ma Seo N và 1,65 gam Hêrôin, 3 viên Methamphetamine thu khi khám xét nhà ở Tráng A G và 190 viên Methamphetamine Tráng A H cho Tráng Seo Nh: quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc 1,65 gam Hêrôin và 3 viên Methamphetamine thu khi khám xét nhà ở của G, Tráng A G không biết việc Tráng A H cho Tráng Seo Nh 190 viên Methamphetamine, do đó không có căn cứ quy kết Tráng A G đối với số ma túy trên.

Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Ngày 01/11/2006, Tráng A L, Cứ A Ch và Tráng A Gg đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử, tại bản án số 33/2006/HSST đã tuyên phạt: Tráng A L tù Chung thân, Cứ A Ch 20 năm tù, Tráng A Gg 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Thào Thị C bị đã bị xét xử tại bản án số 166/2007/HSST ngày 15/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và bị tuyên phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tráng A Ch bị đã bị xét xử tại bản án số 100/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và bị tuyên phạt tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tại bản án số 104/2007/HSPT ngày 05/02/2007 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân Tối cao tuyên phạt: Ma Seo N Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tù chung thân về tội Giết người, tổng hợp hình phạt chung là Tử hình; Tráng Seo Nh tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 30/11/2007 đã thi hành án tử hình đối với Ma Seo N và Tráng A Nh.

Tại Cáo trạng số 508/VKS-P1 ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Tráng A G về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: tuyên bố bị cáo Tráng A G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tráng A G 20 năm tù.

Ý kiến của luật sư Trấn Minh H bào chữa cho bị cáo: nhất trí với quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mở lượng khoan hồng cho bị cáo cơ hội được sống trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Tráng A G nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa và người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 11/2005 Tráng A G đã hai lần tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy cùng Ma Seo N, Tráng Seo Nh, Tráng A L, Cứ A Ch, Tráng A H, Tráng A Ch, Tráng A Gg, tổng số 16 bánh Hêrôin có tổng trọng lượng 5.487,14 gam (trong đó: 08 bánh Hêrôin Cơ quan điều tra thu giữ của Tráng Seo Nh có trọng lượng 2.788,42 gam; 05 bánh Hêrôin đã bán trót lọt và 03 bánh Hêrôin không thu hồi được với khối lượng tối thiểu là 337,34 gam/1 bánh, như vậy trọng lượng 08 bánh x 337.34gam = 2.698,72 gam).

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản thu giữ vật chứng hồi 08h 00’ ngày 08/11/2005 tại lều trong trại của gia đình Tráng Seo Nh đã thu 08 bánh bột nén hình chữ nhật. Tại kết luận giám định số 3296/C21 (P8) ngày 15/12/2005 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận 08 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là Hêrôin.

- Tráng A L, Cứ A Ch, Tráng A Gg, Tráng A Ch đã được tiến hành nhận dạng đối với Tráng A G và có lời khai xác định Tráng A G là người cùng thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Ma Seo N, Tráng Seo Nh có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Tráng A L, Cứ A Chu, Tráng A Gg, Tráng A Ch tại phiên tòa.

- Tại bản án sơ thẩm số 33/2006/HSST ngày 01/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và Bản án phúc thẩm thẩm số 04/2007/HSPT ngày 05/02/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tuyên phạt: Ma Seo N Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tù chung thân về tội Giết người, tổng hợp hình phạt chung là Tử hình; Tráng Seo Nh tử hình; Tráng A L tù Chung thân; Cứ A Ch 20 năm tù; Tráng A Gg 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma

túy. Và bản án sơ thẩm số 100/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử Tráng A Ch tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Tráng A G đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Khung hình phạt áp dụng: do hám lời, bị cáo Tráng A G cùng với Tráng A H, Ma Seo N, Tráng Seo Nh, Tráng A L, Cứ A Ch có hành vi mua bán 16 bánh Hêrôin có trọng lượng 5.487,14 gam đã vi phạm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt *"Hêrôin hoặc Côcain có trọng lượng từ 100 gam trở lên"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội nhiều lần*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Do đó, cần có hình phạt thỏa đáng, nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo Tráng A G phạm tội với vai trò đồng phạm, cho mượn địa điểm là nhà ở của mình để Tráng A H, Ma Seo N, Tráng Seo N, Tráng A L, Cứ A Ch trao đổi mua bán ma túy, bị cáo không tham gia vào việc trao đổi mua bán ma túy, điều này cũng phù hợp với những người làm chứng tại phiên tòa, cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự khi lượng hình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, do đó, cần mở lượng khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, song xét thấy bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đã được xử lý tại bản án sơ thẩm số 33/2006/HSST ngày 01/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tráng A G phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

1/ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tráng A G 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2016.

Không áp dụng hình phạt bổ sung *(phạt tiền)* đối với bị cáo.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Tráng A G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2017)./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tối cao;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;*
- *Phòng PC45-Công an tỉnh Sơn La;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;*
- *Bị cáo; Luật sư;*
- *Phòng KTNV- THA;*
- *Lưu HS-AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng